

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2017/HNGĐ- ST

Ngày : 17- 8-2017.

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con ”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Quang Huy

Bà Trần Thị Ngọc Anh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993.

Trú tại: Đội 3, thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Q, có mặt.

- Bị đơn: Anh Đặng Phúc T, sinh năm 1989.

Trú tại: Đội 3, thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Q, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn ngày 30/3/2017 và bản tự khai ngày 21/4/2017 cũng như tại phiên tòa Chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị với anh Đặng Phúc T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện L, tỉnh Q vào ngày 13/9/2011. Sau khi lấy nhau vợ chồng về sinh sống tại gia đình chồng tại thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Q, được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn giữa chị và bố bố mẹ chồng, nên vợ chồng chị mua 01 lô đất tại thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Q rồi làm nhà để ở. Vợ chồng sống chung được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh T thường hay uống rượu đánh đập chị nhiều lần, có lần phải vào điều trị tại bệnh viện, chị và gia đình hai bên đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh T không nghe, nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Trước khi đăng ký kết hôn anh chị có 01 con chung là Đặng Phúc Tân H, sinh ngày 17/01/2010, sau khi kết hôn anh chị có thêm một con chung là Đặng Phúc Phi L, sinh ngày 06/7/2012, hiện nay đang ở với chị, sau ly hôn chị có nguyện vọng xin được nuôi con Đặng Phúc Phi L, giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng con Đặng Phúc Tân H, không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị tự phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Đặng Phúc T: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo việc thụ lý vụ án, đồng thời nhiều lần triệu tập anh đến Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy để thông báo tiếp nhận công khai chứng cứ và hòa giải. Tại bản tự khai ngày 27/4/2017 anh T trình bày với nội dung: Nhất trí ý kiến ly hôn của chị T đồng thời anh có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con(Đặng Phúc Tân H, sinh ngày 17/01/2010 và Đặng Phúc Phi L, sinh ngày 06/7/2012) mà không yêu cầu chị T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con; đối với tài sản chung của vợ chồng, anh cho rằng vợ chồng anh có một lô đất có diện tích 200m² đã được UBND huyện Lệ Thủy cấp mang tên Đặng Phúc T và Nguyễn Thị T trị giá khoảng 60 triệu đồng, 01 ngôi nhà ống mái lợp tôn xây dựng năm 2013 trị giá khoảng 150 triệu đồng và một số đồ dùng sinh hoạt trong gia đình. Ngoài ra vợ chồng anh chị có nợ Ngân hàng nông nghiệp chi nhánh Mỹ Đức, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình số tiền là 200 triệu đồng. Sau ly hôn anh có nguyện vọng nhận nhà và đất để ở đồng thời anh sẽ trả toàn bộ số nợ nói trên cho Ngân hàng. Nếu không được thì đề nghị chia đôi mỗi người trả một nửa số nợ, còn về tài sản anh sẽ giao tiền chênh lệch cho chị T.

Tại phiên tiếp nhận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 27/4/2017, sau khi viết bản tự khai, anh T tự ý bỏ về mà không ký vào biên bản hòa giải và biên bản tiếp nhận công khai chứng cứ.

Sau đó, Tòa án tiếp tục thông báo cho anh T nhiều lần đến Tòa án cũng như tại UBND xã An Thủy nơi anh thường trú để giải quyết việc chị T xin ly hôn đối với anh nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết.

Qua xác minh tại địa phương(UBND xã A) thì anh Đặng Phúc T đang có hộ khẩu thường trú và đang làm ăn sinh sống tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời triệu tập anh Đặng Phúc T đến Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy cũng như tại UBND xã A, nơi anh thường trú để giải quyết việc chị T xin ly hôn đối với anh nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết.

Qua xác minh tại địa phương(UBND xã A) thì anh Đặng Phúc T đang có hộ khẩu thường trú và đang làm ăn sinh sống tại địa phương. Chứng tỏ anh T cũng chẳng tha thiết gì đối với việc xây dựng cuộc sống hạnh phúc gia đình.

Anh T được Tòa án triệu tập nhiều lần đến tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xử vắng mặt anh T là có căn cứ.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Phúc T đăng ký kết hôn tại UBND xã An Thủy vào ngày 03/9/2011 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi lấy nhau vợ chồng về sinh sống tại gia đình chồng tại thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Q, được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn giữa chị và bố bố mẹ chồng, nên vợ chồng nên vợ chồng chị đã làm nhà ở riêng, sống chung được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh T thường hay uống rượu đánh đập chị nhiều lần, chị và gia đình hai bên đã khuyên nhủ nhưng anh T không nghe, vì vậy, chị xin được ly hôn với anh T. Sau khi nghị án Hội đồng xét xử xét thấy: Tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh T không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị T được ly hôn anh T là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ con cái: Vợ chồng chị T anh T có 02 đứa con chung là Đặng Phúc Tân H, sinh ngày 17/01/2010 và Đặng Phúc Phi L, sinh ngày 06/7/2012, sau ly hôn chị T có nguyện vọng xin được nuôi con Đặng Phúc Phi L, giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng con Đặng Phúc Tân H, không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Anh T có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con mà không cần chị T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh chị có hai đứa con chung vì vậy cần xử giao cho mỗi người được trực tiếp nuôi một đứa là phù hợp. Cần xử giao cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con Đặng Phúc Phi L, sinh ngày 06/7/2012, giao cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con Đặng Phúc Tân H, sinh ngày 17/01/2010 cho đến khi các con trưởng thành, không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai là phù hợp với các Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết mà vợ chồng chị tự phân chia; anh T trình bày vợ chồng có một lô đất có diện tích 200m² đã được UBND huyện Lệ Thủy cấp mang tên Đặng Phúc T và Nguyễn Thị T trị giá khoảng 60 triệu đồng, 01 ngôi nhà ống mái lợp tôn xây dựng năm 2013 trị giá khoảng 150 triệu đồng và một số đồ dùng sinh hoạt trong gia đình. Ngoài ra vợ chồng anh chị có nợ Ngân hàng nông nghiệp chi nhánh Mỹ Đức, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình số tiền là 200 triệu đồng. Sau ly hôn anh có nguyện vọng nhận nhà và đất để ở đồng thời anh sẽ trả toàn bộ số nợ nói trên cho Ngân hàng. Nếu không được thì đề nghị chia đôi mỗi người trả một nửa số nợ, đồng thời anh sẽ giao tiền chênh lệch cho chị T.

Sau khi trình bày ý kiến tại bản tự khai ngày 27/4/2017, Tòa án đã nhiều lần thông báo cho anh T về việc cung cấp chứng cứ mà anh yêu cầu giải quyết về tài sản, cũng như việc thông báo các phiên họp để công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T không cung cấp và không có mặt tại các phiên hòa giải. Vì vậy, không có cơ sở để giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí theo luật định.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Đặng Phúc T.

Về quan hệ con chung: Áp dụng các Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình xử: Giao cho chị T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con Đặng Phúc Phi L, sinh ngày 06/7/2012, giao cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con Đặng Phúc Tân H, sinh ngày 17/01/2010 cho đến khi các con trưởng thành, không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 0000802 ngày 30/3/2017(Chị T tình đã nộp đủ tiền án phí ly hôn).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm(17/8/2017) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm

Anh Đặng Phúc T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã An Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình nơi anh thường trú./.

Nơi nhận:

- VKS Lệ Thủy;
- Tòa án tỉnh QB;
- Chi cục THADS LT;
- Các đương sự;
- UBND xã A;
- Lưu VP, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương